

Số:159 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình); Văn bản số 708/LĐTBXH-TE ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của tỉnh Hà Tĩnh¹.

2. Mục tiêu cụ thể (Phụ lục kèm theo)

II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì triển khai Kế hoạch và trực tiếp hướng dẫn, thực hiện các chỉ tiêu 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12, 22, 23, 24 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch; tham mưu đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai thực hiện kịp thời pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, nghiên cứu, tham mưu xây dựng, bổ sung các chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số và miền núi, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại các khu công nghiệp, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

- Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, đặc biệt là cấp cơ sở, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em; phối hợp với các sở, ngành có liên quan củng cố hệ thống cơ sở, mô hình cung cấp dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em;

¹ Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 10/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

sản xuất, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em như: tờ rơi, pano, áp phích, sổ tay...

- Ứng dụng cơ sở dữ liệu về trẻ em, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác; chủ trì, phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, kiểm tra, thanh tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em; đánh giá, sơ kết, tổng kết, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tư pháp

- Hướng dẫn, thực hiện chỉ tiêu 14 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật, tư pháp thân thiện liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên, chương trình quốc gia về tư pháp người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh; quản lý việc cho, nhận con nuôi với người trong nước và người nước ngoài.

- Truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình xử lý vi phạm hành chính.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 7, 15, 16, 17, 18, 19, 20 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Tham mưu chính sách, triển khai giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học. Tăng số lượng trường bán trú; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xây dựng và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em và mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học. Triển khai việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

4. Sở Y tế

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 3, 4, 5, 6 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Thực hiện các giải pháp về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; xây dựng và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn, triển khai, thực hiện các chỉ tiêu 13, 21 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Hướng dẫn xây dựng các hạng mục thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là ở các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn; hướng dẫn, quản lý hoạt động biểu diễn, sáng tác nghệ thuật đảm bảo có nội dung phù hợp với văn hóa truyền thống, phù hợp với trẻ em theo quy định của pháp luật. Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh. Lồng ghép nội dung chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc; hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, tổ chức cá nhân hoạt động trên môi trường mạng ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, vận động xã hội thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

7. Công an tỉnh

- Hướng dẫn, thực hiện chỉ tiêu 9 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội và các sở, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi xâm hại trẻ em. Kịp thời ngăn chặn các trường hợp xâm hại trẻ em; hỗ trợ, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; điều tra, xử lý nghiêm minh các đối tượng có hành vi xâm hại trẻ em; phòng ngừa tái phạm, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật. Đào tạo, nâng cao kỹ năng điều tra thân thiện với trẻ em cho cán bộ trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; kiến nghị khởi tố, điều tra, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

8. Sở Tài chính: Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ngành và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

9. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 5 năm, hàng năm của cơ quan, đơn vị mình; ban hành hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, đề án, kế hoạch để giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực quản lý. Bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương giai đoạn 2021 - 2030 và đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu,

nhệm vụ, giải pháp của chương trình, kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương.

- Bố trí ngân sách và vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình, kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương; đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện, nhân rộng các mô hình, giải pháp về thực hiện quyền trẻ em trong các chương trình, kế hoạch, dự án do nguồn ngân sách trung ương, của tỉnh và viện trợ quốc tế hỗ trợ; ưu tiên đầu tư ngân sách địa phương để duy trì, phát triển các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em, đặc biệt là người làm công tác trẻ em cấp xã; phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em ở thôn, tổ dân phố, cộng đồng dân cư. Hình thành các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; khuyến khích hoạt động của các quỹ bảo trợ trẻ em để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức hội các cấp: Tham gia và vận động xã hội thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch; giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Kế hoạch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của các sở, ngành, địa phương; lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và các nguồn hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc; xây dựng báo cáo năm gửi Sở LĐ-TB&XH trước ngày 20/11 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Sở LĐ-TB&XH tổng hợp, báo cáo Bộ LĐ-TB&XH và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ Sở LĐ-TB&XH để được phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC

**Các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em
giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

(Kèm theo Kế hoạch số 159 /KH-UBND

Ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

1. Về sự phát triển toàn diện trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh (từ 0 - <28 ngày tuổi) trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 3‰ vào năm 2025 và dưới 2,8‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống dưới 6‰ vào năm 2025 và dưới 5,5‰ vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 6,9‰ vào năm 2025 và dưới 6,4‰ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 7,8% vào năm 2025 và dưới 6,2% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 14% vào năm 2025 và dưới 13,5% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì đối với nông thôn xuống dưới 5% vào năm 2025 và xuống dưới 4,5% vào năm 2030, đối với thành thị xuống dưới 10% vào năm 2025 và xuống dưới 9,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt trên 95% vào năm 2025 và đạt trên 95% vào năm 2030; trên 95% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Phần đầu đến năm 2030 không có trường hợp lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh vào năm 2025 và duy trì 100% vào năm 2030.

2. Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 1,5% vào năm 2025 và 1% vào năm 2030; 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2025 và 98% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 4,5% vào năm 2025 và xuống 3,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em tử vong

do tai nạn thương tích xuống còn 16/100.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 15/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Phần đầu 100% số cuộc kết hôn đúng độ tuổi theo quy định của pháp luật, không có tình trạng tảo hôn giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 98,5% vào năm 2025, phần đầu 100% vào năm 2030.

3. Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 70% vào năm 2025 và 75% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100% vào năm 2025 và duy trì 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 100% vào năm 2025 và duy trì 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 98% vào năm 2025 và đạt 98,9% vào năm 2030; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em đạt 98% vào năm 2025 và 99% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 100% vào năm 2025 và duy trì 100% vào năm 2030.

4. Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030./.